TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 547/2017/QĐST-HNGĐ	*Nha Trang, ngày 12 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 735/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đ** – sinh năm: 1977

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N** – sinh năm: 1980

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn T, sinh ngày: 06/7/2001 và cháu Nguyễn M, sinh ngày: 19/12/2012 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Ông Nguyễn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn T, sinh ngày: 06/7/2001, với số tiền 3.000.000đ/tháng *(Ba triệu đồng/tháng)*, tính từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị N mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Đ phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng.

Ông Đ tự nguyện nộp thay án phí cho bà N nên ông Đ phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà ông Đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007017 ngày 29/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Ông Đ đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2016, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Tp. C;*
- *Chi cục THA DS Tp. C;*
- *UBND phường B, Tp. C;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *Lưu: AV, hồ sơ vụ án.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG
Thẩm phán

(Đã ký)

Lương Ngọc Yến Anh